

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khóa thi ngày: 22/04/2017

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17030001	Bùi Diệu	An	Nữ	28/08/1998	6,5	9	Đạt
2	17030002	Cù Thị Ngọc	An	Nữ	19/08/1997	8	7	Đạt
3	17030003	Nguyễn Hữu	An	Nam	13/06/1993	5,5	3	Không đạt
4	17030004	Nguyễn Thị Hồng	An	Nữ	23/10/1997	6	8,5	Đạt
5	17030005	Huỳnh Ngọc	Anh	Nữ	30/05/1994			
6	17030006	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	03/12/1998	7,5	9	Đạt
7	17030007	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh	Nam	09/01/1993			
8	17030008	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	Nữ	23/01/1993	7	5,5	Đạt
9	17030009	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	21/12/1997	7,5	9,5	Đạt
10	17030010	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	17/06/1998	7	8,5	Đạt
11	17030011	Phạm Đức	Anh	Nam	07/05/1998			
12	17030012	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	29/04/1998	7	8	Đạt
13	17030013	Phạm Thị Ngọc	Anh	Nữ	19/06/1997	4,5	6,5	Không đạt
14	17030014	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	06/07/1993			
15	17030015	Trần Tú	Anh	Nữ	27/09/1998	7	10	Đạt
16	17030016	Trịnh Ngọc	Anh	Nam	14/10/1995	6	9,5	Đạt
17	17030017	Trương Trâm	Anh	Nữ	15/10/1998			
18	17030018	Vũ Châu	Anh	Nữ	02/02/1998	7,5	9,5	Đạt
19	17030019	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	15/10/1996	6	5	Đạt
20	17030020	Đào Thị Nhi	Ánh	Nữ	22/10/1998	7,5	8,5	Đạt
21	17030021	Lê Hồng	Bích	Nữ	03/01/1997	6,5	9,5	Đạt
22	17030022	Lê Thị Ngọc	Bích	Nữ	27/05/1996	7	7,5	Đạt
23	17030023	Trần Thanh	Bình	Nam	26/07/1996	7	9	Đạt
24	17030024	Châu Nguyễn Hồng	Cầm	Nữ	18/07/1998			
25	17030025	Phạm Minh	Cảnh	Nam	10/02/1998	7,5	8,5	Đạt
26	17030026	Lê Duy	Chát	Nam	25/03/1994			
27	17030027	Lưu Đình	Châu	Nam	01/07/1987	2,5	3,5	Không đạt
28	17030028	Vương Tú	Châu	Nữ	04/07/1994	6	5	Đạt
29	17030029	Lưu Thị Mỹ	Chi	Nữ	05/09/1997	5	1	Không đạt
30	17030030	Nguyễn Thị Phương	Chi	Nữ	14/10/1996	5	6,5	Đạt
31	17030031	Lê Văn	Chiến	Nam	07/08/1987			
32	17030032	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	04/04/1998	6,5	8,5	Đạt
33	17030033	Tạ Kiều	Chinh	Nữ	17/09/1998	7,5	7,5	Đạt
34	17030034	Nguyễn Đình	Chung	Nam	27/09/1996	7	9,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
35	17030035	Bùi Viết	Đại	Nam	12/12/1993	8	6,5	Đạt
36	17030036	Nguyễn Phước	Danh	Nam	13/06/1997	8,5	9,5	Đạt
37	17030037	Trần Thị Thúy	Danh	Nữ	04/07/1994	6	5,5	Đạt
38	17030038	Huỳnh Xuân	Đào	Nữ	29/04/1997	7	9,5	Đạt
39	17030039	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	06/02/1997	7,5	8	Đạt
40	17030040	Nông Thị	Đào	Nữ	04/06/1995	6	9	Đạt
41	17030041	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	02/08/1993	8,5	6	Đạt
42	17030042	Trần Thị Thúy	Diễm	Nữ	20/06/1996	8,5	9,5	Đạt
43	17030043	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	14/09/1998	5,5	2,5	Không đạt
44	17030044	Nguyễn Hồng	Diệp	Nữ	14/01/1997	6	6,5	Đạt
45	17030045	Tổng Thanh	Diệu	Nữ	11/08/1997	7	8	Đạt
46	17030046	Trần Thị Thùy	Diệu	Nữ	30/09/1998	9	10	Đạt
47	17030047	Nguyễn Hà	Đức	Nam	18/07/1995			
48	17030048	Hoàng Thị Mỹ	Dung	Nữ	25/01/1997	3,5		Không đạt
49	17030049	Mai Thị	Dung	Nữ	21/09/1995	4,5		Không đạt
50	17030050	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	08/05/1998	8	9,5	Đạt
51	17030051	Đỗ Thị Thùy	Dương	Nữ	22/05/1998	7	9	Đạt
52	17030052	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	19/12/1998	8	9,5	Đạt
53	17030053	Tô Thùy	Dương	Nữ	21/12/1996	8	9	Đạt
54	17030054	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	Nam	03/11/1993	5,5	4	Không đạt
55	17030055	Nguyễn Kiều Hồng	Duyên	Nữ	30/09/1998	7,5	7,5	Đạt
56	17030056	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	19/02/1997	8	10	Đạt
57	17030057	Phan Hồng Mỹ	Duyên	Nữ	08/08/1994	6,5	4	Không đạt
58	17030058	Trần Thị	Gái	Nữ	16/09/1998	5,5	8,5	Đạt
59	17030059	Nguyễn Trường	Giang	Nam	11/11/1991	6	5,5	Đạt
60	17030060	Lê Bá	Giáp	Nam	10/11/1994	7,5	5,5	Đạt
61	17030061	Lê Thị Phương	Hà	Nữ	08/12/1996	7,5	10	Đạt
62	17030062	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	17/08/1995	7	9	Đạt
63	17030063	Phạm Vân	Hà	Nữ	22/09/1996	7	9	Đạt
64	17030064	Lê Trọng	Hải	Nam	24/05/1994			
65	17030065	Ngô Đăng	Hải	Nam	17/01/1996	5,5	6	Đạt
66	17030066	Trần Văn	Hải	Nam	16/01/1993			
67	17030067	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	Nữ	29/08/1995	7,5	9,5	Đạt
68	17030068	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	05/11/1997	7,5	9	Đạt
69	17030069	Trần Ngọc	Hân	Nữ	09/02/1998	7	10	Đạt
70	17030070	Hồ Thị	Hằng	Nữ	20/10/1990	4		Không đạt
71	17030071	Lê Thị	Hằng	Nữ	01/10/1995	6	6,5	Đạt
72	17030072	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	05/03/1997	4	5,5	Không đạt
73	17030073	Lý Thị	Hằng	Nữ	06/04/1995	6,5	6	Đạt
74	17030074	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	28/10/1996	8	8,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
75	17030075	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	Nữ	13/11/1996	4	6,5	Không đạt
76	17030076	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	06/11/1995	6	7,5	Đạt
77	17030077	Phan Thị Thanh	Hằng	Nữ	02/08/1996	4	6,5	Không đạt
78	17030078	Trần Thị	Hằng	Nữ	05/03/1996	8,5	8	Đạt
79	17030079	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	31/10/1996	8	10	Đạt
80	17030080	Lê Thị	Hạnh	Nữ	23/11/1998	5,5	1,5	Không đạt
81	17030081	Phạm Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	04/12/1995	8	8,5	Đạt
82	17030082	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	12/07/1998	9,5	10	Đạt
83	17030083	Lê Quốc Trung	Hậu	Nam	02/07/1994	5	4,5	Không đạt
84	17030084	Lê Thị	Hậu	Nữ	23/05/1996	8	8,5	Đạt
85	17030085	Dương Thị	Hiền	Nữ	10/03/1996	3,5	5	Không đạt
86	17030086	Lê Thị	Hiền	Nữ	10/08/1998	8,5	9,5	Đạt
87	17030087	Ngô Thị Thu	Hiền	Nữ	19/06/1996	6	7,5	Đạt
88	17030088	Nguyễn Phạm Thục	Hiền	Nữ	20/09/1996	7,5	9	Đạt
89	17030089	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	19/02/1998	7,5	3	Không đạt
90	17030090	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	05/07/1996	5,5	6	Đạt
91	17030091	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	16/09/1998	7	7,5	Đạt
92	17030092	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	22/10/1997	7	7,5	Đạt
93	17030093	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	03/09/1998	7	8	Đạt
94	17030094	Tô Thị Ngọc	Hiếu	Nữ	09/07/1997	8	10	Đạt
95	17030095	Lê Thị Thanh	Hoa	Nữ	22/10/1996	7	8	Đạt
96	17030096	Cao Thị	Hòa	Nữ	25/07/1997	5,5	5	Đạt
97	17030097	Đỗ Thị	Hòa	Nữ	01/09/1998	7,5	5,5	Đạt
98	17030098	Lưu Thị Yên	Hòa	Nữ	24/06/1995	7	4	Không đạt
99	17030099	Ngô Thị	Hòa	Nữ	20/12/1995	5	3,5	Không đạt
100	17030100	Phạm Thị	Hòa	Nữ	18/05/1997	9	9,5	Đạt
101	17030101	Mai Văn	Hoài	Nam	10/01/1997	7,5	9,5	Đạt
102	17030102	Nguyễn Thị Cẩm	Hoàng	Nữ	23/03/1996	5,5	5,5	Đạt
103	17030103	Lý Cẩm	Hồng	Nữ	18/04/1996	6	8	Đạt
104	17030104	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	09/06/1998	7	6	Đạt
105	17030105	Lý Ái	Huê	Nữ	21/06/1997	6,5	5	Đạt
106	17030106	Doãn Thị	Huệ	Nữ	20/06/1997	7	8,5	Đạt
107	17030107	Lê Thị	Huệ	Nữ	15/11/1996	5,5	3	Không đạt
108	17030108	Lưu Mạnh	Hùng	Nam	15/02/1995	5	3,5	Không đạt
109	17030109	Trần Xuân	Hùng	Nam	22/06/1997	7	6	Đạt
110	17030110	Võ Kế Phi	Hùng	Nam	03/06/1994	7,5	9	Đạt
111	17030111	Nguyễn Mạnh	Hưng	Nam	05/09/1996	6,5	5,5	Đạt
112	17030112	Lê Thị Kim	Hương	Nữ	21/10/1998	7	6,5	Đạt
113	17030113	Nguyễn Thị Dạ Lý	Hương	Nữ	29/03/1997	7,5	7,5	Đạt
114	17030114	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	1998	5	6,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
115	17030115	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	12/06/1997	5,5	7	Đạt
116	17030116	Phạm Lê Diệu	Hương	Nữ	04/04/1998	7	5	Đạt
117	17030117	Trà Thị Diễm	Hương	Nữ	20/04/1997	6	3,5	Không đạt
118	17030118	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	10/12/1996	8	8,5	Đạt
119	17030119	Vũ Thị	Hương	Nữ	04/09/1996	7	5	Đạt
120	17030120	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	15/12/1997	7	8	Đạt
121	17030121	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	12/01/1995	8	9,5	Đạt
122	17030122	Kiều Thị Thu	Huyền	Nữ	20/11/1996	6,5	6,5	Đạt
123	17030123	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	06/10/1996	6	4,5	Không đạt
124	17030124	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	10/01/1997	5,5	9	Đạt
125	17030125	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	19/03/1997	8	9	Đạt
126	17030126	Phạm Thị	Huyền	Nữ	09/07/1998	6	4,5	Không đạt
127	17030127	Trương Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/01/1998	8,5	10	Đạt
128	17030128	Nguyễn Duy	Khanh	Nam	10/05/1994			
129	17030129	Nguyễn Trần Bảo	Khánh	Nữ	01/01/1997	7,5	9,5	Đạt
130	17030130	Phạm Văn	Khánh	Nam	20/12/1997			
131	17030131	Trần Trọng	Khánh	Nam	20/07/1994	7	6,5	Đạt
132	17030132	Lê Văn	Khoa	Nam	12/09/1996	6,5	9,5	Đạt
133	17030133	Lê Lâm Bảo	Khương	Nam	06/04/1998	7,5	8,5	Đạt
134	17030134	Nguyễn Hoài	Khương	Nam	30/03/1997	6,5	10	Đạt
135	17030135	Lê Trung	Kiên	Nam	22/12/1996	7	10	Đạt
136	17030136	Lâm Thanh	Kiều	Nữ	06/04/1996	4,5	8,5	Không đạt
137	17030137	Phạm Thị	Kiều	Nữ	18/07/1996	7,5	6	Đạt
138	17030138	Lý Thiên	Kim	Nữ	18/09/1996	7	9	Đạt
139	17030139	Vương Minh	Kỳ	Nam	13/10/1997	9	10	Đạt
140	17030140	Đoàn Hồng	Lam	Nữ	07/06/1996	7	9	Đạt
141	17030141	Ngô Thị Hồng	Lam	Nữ	04/04/1998	5	5	Đạt
142	17030142	Nguyễn Thị Phương	Lam	Nữ	07/02/1996	6	6	Đạt
143	17030143	Võ Thành	Lâm	Nam	13/03/1997	6	4	Không đạt
144	17030144	Bế Thị Mỹ	Lan	Nữ	24/10/1997	8	6,5	Đạt
145	17030145	Hà Thị	Lan	Nữ	07/06/1995			
146	17030146	Lương Hải	Lập	Nữ	02/09/1995	7	9	Đạt
147	17030147	Hồ Thị	Liên	Nữ	04/10/1997	4,5	4,5	Không đạt
148	17030148	Vũ Thị Mai	Liên	Nữ	06/10/1992	7,5	9,5	Đạt
149	17030149	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	29/11/1996	9	10	Đạt
150	17030150	Đặng Hồi	Linh	Nữ	26/08/1996	8	9,5	Đạt
151	17030151	Đoàn Thị	Linh	Nữ	14/08/1996	6	7	Đạt
152	17030152	Hoàng Thị	Linh	Nữ	02/03/1996	5	4	Không đạt
153	17030153	Lê Lam	Linh	Nữ	13/01/1996			
154	17030154	Lê Thị Hoàng	Linh	Nữ	25/04/1997	5,5	8	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
155	17030155	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	20/01/1996	5,5	8,5	Đạt
156	17030156	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/02/1996	6	9,5	Đạt
157	17030157	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	02/11/1998	9	10	Đạt
158	17030158	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	26/07/1996	5	5,5	Đạt
159	17030159	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	01/09/1997	6,5	4,5	Không đạt
160	17030160	Trịnh Thị	Linh	Nữ	15/05/1995	7	8,5	Đạt
161	17030161	Trình Thị Phương	Linh	Nữ	11/07/1997	7	6,5	Đạt
162	17030162	Trịnh Tiểu	Linh	Nữ	26/08/1997	8,5	9	Đạt
163	17030163	Trương Hoài	Linh	Nữ	06/03/1998	8	10	Đạt
164	17030164	Võ Ngọc	Linh	Nữ	15/09/1996	5,5	7,5	Đạt
165	17030165	Vũ Ngọc	Linh	Nữ	08/10/1997	7,5	9,5	Đạt
166	17030166	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	15/06/1997	7,5	10	Đạt
167	17030167	Trần Thị	Loan	Nữ	06/08/1985			
168	17030168	Trần Thị Kim	Loan	Nữ	09/11/1996	6	8,5	Đạt
169	17030169	Đồng Thanh	Luận	Nam	01/01/1996	8,5	8,5	Đạt
170	17030170	Từ Thị Hiền	Lương	Nữ	07/03/1996	4	0	Không đạt
171	17030171	Nguyễn Thị	Luyến	Nữ	03/06/1997	6	5	Đạt
172	17030172	Chu Thị Ngọc	Mai	Nữ	29/01/1997	7	8	Đạt
173	17030173	Hồ Thị Thanh	Mai	Nữ	04/10/1998	6	8,5	Đạt
174	17030174	Nguyễn Thị Phương	Mai	Nữ	06/07/1997	6,5	8	Đạt
175	17030175	Nguyễn Uyên	Mẫn	Nữ	11/09/1998	6,5	6	Đạt
176	17030176	Nguyễn Thị Diễm	Mi	Nữ	01/06/1997	6	8,5	Đạt
177	17030177	Nguyễn Thị Lê	Minh	Nữ	27/10/1998	5,5	7,5	Đạt
178	17030178	Trần Hoài	Minh	Nam	07/02/1997	6,5	10	Đạt
179	17030179	Nguyễn Hoàng	My	Nữ	12/11/1996	8	9	Đạt
180	17030180	Nguyễn Ngọc My	My	Nữ	11/11/1998	8,5	10	Đạt
181	17030181	Liêu Thế	Mỹ	Nữ	11/03/1997	8	9	Đạt
182	17030182	Ngô Hoàng	Nam	Nam	22/05/1995	6	9,5	Đạt
183	17030183	Nguyễn Tài Phương	Nam	Nữ	21/08/1996			
184	17030184	Nguyễn Kim	Nga	Nữ	02/02/1998	6,5	8,5	Đạt
185	17030185	Phạm Thị	Nga	Nữ	03/08/1996	6,5	6,5	Đạt
186	17030186	Phan Thị	Nga	Nữ	27/10/1996	7	7	Đạt
187	17030187	Phan Thị Thúy	Nga	Nữ	16/04/1998	6,5	9	Đạt
188	17030188	Trịnh Phạm Quỳnh	Nga	Nữ	19/01/1995	5	5	Đạt
189	17030189	Võ Thị Thanh	Nga	Nữ	20/02/1996	7,5	7,5	Đạt
190	17030190	Tạ Thị Tuyết	Ngà	Nữ	16/06/1997	4	3	Không đạt
191	17030191	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	Nữ	01/03/1994	7	9,5	Đạt
192	17030192	Lê Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	10/07/1996	4,5	5	Không đạt
193	17030193	Mai Thị Ngọc	Ngân	Nữ	18/07/1997	6	9	Đạt
194	17030194	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	18/08/1997	7,5	10	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
195	17030195	Nguyễn Phương Bảo	Ngân	Nữ	03/02/1995	8	7	Đạt
196	17030196	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	09/06/1996	6,5	8	Đạt
197	17030197	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	24/03/1997	6	7,5	Đạt
198	17030198	Đào Hoàng	Nghiêm	Nam	01/01/1995	8	9,5	Đạt
199	17030199	Bùi Thị Minh	Ngọc	Nữ	26/02/1997	8	9	Đạt
200	17030200	Hồ Hồng	Ngọc	Nữ	23/05/1998	8	9,5	Đạt
201	17030201	Trần Hà Bích	Ngọc	Nữ	10/03/1998	7,5	9	Đạt
202	17030202	Hán Thị Thảo	Nguyên	Nữ	01/05/1996	7	9	Đạt
203	17030203	Lê Thị Cao	Nguyên	Nữ	07/12/1997	6	9,5	Đạt
204	17030204	Hoàng Thị	Nguyệt	Nữ	30/04/1996	6	7	Đạt
205	17030205	Lê Thanh	Nguyệt	Nữ	16/11/1996	8	9,5	Đạt
206	17030206	Nguyễn Thị Lê	Nguyệt	Nữ	27/10/1998	7	7,5	Đạt
207	17030207	Lê Khắc	Nhân	Nam	28/09/1997	6,5	5	Đạt
208	17030208	Võ Thị Hồng	Nhân	Nữ	06/04/1995	8	9	Đạt
209	17030209	Huỳnh Thị Yên	Nhi	Nữ	23/07/1998	7,5	10	Đạt
210	17030210	Lê Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/05/1997	4,5	7,5	Không đạt
211	17030211	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	28/07/1998	5,5	5,5	Đạt
212	17030212	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	30/12/1997	6,5	9	Đạt
213	17030213	Phan Bảo	Nhi	Nữ	09/10/1995	7	6,5	Đạt
214	17030214	Trần Ngọc Yên	Nhi	Nữ	29/09/1997	7,5	6,5	Đạt
215	17030215	Trần Thụy Yên	Nhi	Nữ	14/01/1997	6,5	6,5	Đạt
216	17030216	Nguyễn Thị Bích	Nhu	Nữ	11/08/1996	7	8,5	Đạt
217	17030217	Dương Quỳnh	Như	Nữ	19/11/1997	8,5	6,5	Đạt
218	17030218	Lê Thùy Quỳnh	Như	Nữ	28/02/1996	8	8	Đạt
219	17030219	Dương Thị Tuyết	Nhung	Nữ	01/02/1997	7	6	Đạt
220	17030220	Lê Thị	Nhung	Nữ	14/09/1996	5	5	Đạt
221	17030221	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	20/12/1996	7	10	Đạt
222	17030222	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/12/1998	5	8	Đạt
223	17030223	Trương Thị Hoài	Nhung	Nữ	10/05/1997	5,5	6,5	Đạt
224	17030224	Võ Phạm Ngọc	Nữ	Nữ	24/08/1995			
225	17030225	Trần Ngọc	Nương	Nữ	19/10/1995	7	10	Đạt
226	17030226	Châu Yên	Oanh	Nữ	16/12/1996	7,5	9	Đạt
227	17030227	Thạch Thị Kim	Oanh	Nữ	15/09/1995	5	6,5	Đạt
228	17030228	Lê Thị Châu	Pha	Nữ	26/04/1997	5	5	Đạt
229	17030229	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	03/09/1997	6	5,5	Đạt
230	17030230	Nguyễn Văn	Phong	Nam	21/08/1994	6,5	4	Không đạt
231	17030231	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	12/04/1997	8	8	Đạt
232	17030232	Phạm Nguyễn Mỹ	Phụng	Nữ	31/07/1994	7,5	5	Đạt
233	17030233	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	Nữ	14/05/1995	7	7	Đạt
234	17030234	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	07/05/1997	7,5	9	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
235	17030235	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	11/08/1997	8	7,5	Đạt
236	17030236	Võ Thảo	Phương	Nữ	10/04/1995			
237	17030237	Nguyễn Đình	Phượng	Nam	10/05/1995	7	5,5	Đạt
238	17030238	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	24/11/1995			
239	17030239	Phạm Đỗ	Quang	Nam	20/02/1994	8	6	Đạt
240	17030240	Nguyễn Văn	Quý	Nam	06/02/1995	7,5	9,5	Đạt
241	17030241	Hoàng Thị	Quyên	Nữ	15/07/1996	6	6,5	Đạt
242	17030242	Lý Thị Tố	Quyên	Nữ	18/11/1997	6	6	Đạt
243	17030243	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	10/04/1997	4	2	Không đạt
244	17030244	Phạm Ngọc Phương	Quyên	Nữ	12/09/1996			
245	17030245	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	24/10/1998	8	9	Đạt
246	17030246	Cao Thị Thảo	Quỳnh	Nữ	23/01/1997	8,5	9	Đạt
247	17030247	Võ Hoàng	Son	Nam	01/11/1995	6,5	10	Đạt
248	17030248	Bùi Thị Diễm	Sương	Nữ	10/12/1997	5,5	5,5	Đạt
249	17030249	Lê Thị Tuyết	Sương	Nữ	09/05/1997	7	8,5	Đạt
250	17030250	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	26/11/1997	8	3	Không đạt
251	17030251	Trương Tấn	Tài	Nam	18/10/1998	8	9,5	Đạt
252	17030252	Nguyễn Hữu	Tân	Nam	20/06/1985	4	1	Không đạt
253	17030253	Nguyễn Anh	Thái	Nam	20/05/1997	8	8	Đạt
254	17030254	Trần Quang	Thái	Nam	07/05/1995	4,5		Không đạt
255	17030255	Phạm Thị	Thắng	Nữ	25/05/1995	6,5	8	Đạt
256	17030256	Lê Thị	Thanh	Nữ	01/08/1997	8	5,5	Đạt
257	17030257	Trần Nguyễn Phương	Thanh	Nữ	17/09/1996	6	5,5	Đạt
258	17030258	Lê Đắc	Thành	Nam	24/02/1987			
259	17030259	Hà Như	Thảo	Nữ	04/08/1997	6,5	5	Đạt
260	17030260	Hà Thị	Thảo	Nữ	02/01/1996	7	9	Đạt
261	17030261	Hồ Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/01/1996	7,5	10	Đạt
262	17030262	Lê Thị	Thảo	Nữ	02/09/1996	7	8,5	Đạt
263	17030263	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	18/09/1994	5	4	Không đạt
264	17030264	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	01/09/1997	7	8	Đạt
265	17030265	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	14/05/1997	6	4	Không đạt
266	17030266	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	Nữ	26/04/1995	8,5	6	Đạt
267	17030267	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	Nữ	10/11/1997	7	7,5	Đạt
268	17030268	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	26/02/1996	7	4	Không đạt
269	17030269	Trần Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	20/11/1994	4,5		Không đạt
270	17030270	Trần Vương Thu	Thảo	Nữ	15/09/1995	6	8	Đạt
271	17030271	Nguyễn Thị Phương	Thi	Nữ	14/03/1996	8	10	Đạt
272	17030272	Đinh Phan Thành	Thiện	Nam	02/09/1995	8,5	8,5	Đạt
273	17030273	Nguyễn Thị Tường	Thơ	Nữ	04/07/1996	6	3	Không đạt
274	17030274	Đặng Ngọc Anh	Thoa	Nữ	02/04/1996	5	5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
275	17030275	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	02/02/1997	4,5		Không đạt
276	17030276	Trần Thị	Thom	Nữ	16/03/1997	6,5	3	Không đạt
277	17030277	Đặng Thị Hoài	Thu	Nữ	01/09/1998	7,5	3,5	Không đạt
278	17030278	Nguyễn Thị Hồng	Thu	Nữ	12/02/1996	6,5	6	Đạt
279	17030279	Vũ Thị	Thu	Nữ	14/09/1997	7,5	9,5	Đạt
280	17030280	Huỳnh Thị Kim	Thư	Nữ	12/03/1996	8,5	9	Đạt
281	17030281	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	08/08/1996	6	6,5	Đạt
282	17030282	Phạm Hà Anh	Thư	Nữ	15/12/1996	6	6	Đạt
283	17030283	Nguyễn Thanh	Thuận	Nữ	23/07/1996	8	5,5	Đạt
284	17030284	Hồ Sỹ	Thương	Nam	28/05/1996	6	5,5	Đạt
285	17030285	Lê Hoài	Thương	Nữ	13/05/1996	6,5	7	Đạt
286	17030286	Đoàn Thị Thanh	Thúy	Nữ	27/12/1996	8	6,5	Đạt
287	17030287	Ngô Thị Diễm	Thúy	Nữ	27/12/1996	8	6,5	Đạt
288	17030288	Trịnh Thị Xuân	Thúy	Nữ	25/05/1997	6,5	7,5	Đạt
289	17030289	Đặng Thị Thu	Thùy	Nữ	04/01/1997	6	2	Không đạt
290	17030290	Trần Thị	Thùy	Nữ	14/12/1996	6	1	Không đạt
291	17030291	Đinh Thị	Thủy	Nữ	26/01/1998	7,5	5	Đạt
292	17030292	Đỗ Thị Phương	Thủy	Nữ	17/09/1996	7,5	8,5	Đạt
293	17030293	Ngư Thị Hoàng	Thủy	Nữ	12/12/1995	4	3	Không đạt
294	17030294	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	Nữ	18/05/1995	6,5	9	Đạt
295	17030295	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	17/11/1997	6,5	3,5	Không đạt
296	17030296	Nguyễn Minh	Thuyền	Nam	10/08/1990	6	7,5	Đạt
297	17030297	Nguyễn Mai	Thy	Nữ	13/09/1998	7	8,5	Đạt
298	17030298	Nguyễn Văn	Tích	Nam	02/09/1995	5	2	Không đạt
299	17030299	Hà Cẩm	Tiên	Nữ	23/04/1996	5,5	5,5	Đạt
300	17030300	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	09/08/1998	8,5	8,5	Đạt
301	17030301	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	07/08/1997	8	9,5	Đạt
302	17030302	Phạm Thị Triều	Tiên	Nữ	22/08/1997	7,5	9,5	Đạt
303	17030303	Nguyễn Thị Kim	Tình	Nữ	25/02/1997	6,5	7	Đạt
304	17030304	Trần Văn	Toàn	Nam	02/06/1997	6,5	9,5	Đạt
305	17030305	Ngô Ngọc	Trâm	Nữ	08/04/1995	6	3,5	Không đạt
306	17030306	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	27/07/1997	6	6	Đạt
307	17030307	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	03/08/1997	5,5	7,5	Đạt
308	17030308	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	Nữ	06/11/1997	6	4	Không đạt
309	17030309	Phạm Thị Bích	Trâm	Nữ	29/10/1997	4	1,5	Không đạt
310	17030310	Trương Ngọc	Trâm	Nữ	11/05/1997	6,5	4	Không đạt
311	17030311	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	Nữ	09/10/1997	6,5	5,5	Đạt
312	17030312	Lê Thị Khánh	Trân	Nữ	28/10/1997	6	6	Đạt
313	17030313	Đỗ Thị	Trang	Nữ	19/08/1997	6	9	Đạt
314	17030314	Đoàn Thị Phương	Trang	Nữ	27/09/1997	8,5	7	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
315	17030315	Huỳnh Minh	Trang	Nữ	16/04/1998	8	7,5	Đạt
316	17030316	Lê Thị	Trang	Nữ	03/07/1996	8,5	8,5	Đạt
317	17030317	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	09/08/1996	7,5	8	Đạt
318	17030318	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	19/10/1997	5,5	5,5	Đạt
319	17030319	Phan Thị	Trang	Nữ	15/03/1996	5,5	7	Đạt
320	17030320	Trương Thùy	Trang	Nữ	01/11/1997	6,5	4,5	Không đạt
321	17030321	Đỗ Thị Thúy	Trinh	Nữ	12/02/1995			
322	17030322	Dương Thị Thu	Trinh	Nữ	09/09/1997	8	6	Đạt
323	17030323	Hoàng Mai	Trinh	Nữ	09/01/1996	5,5	5	Đạt
324	17030324	Lê Thị Tuyết	Trinh	Nữ	25/02/1995	5	6,5	Đạt
325	17030325	Lê Thiện Hồng	Trinh	Nữ	11/02/1998	8,5	9	Đạt
326	17030326	Phạm Ngọc Thu	Trinh	Nữ	07/08/1995			
327	17030327	Phan Phương	Trinh	Nữ	14/07/1998	7,5	8,5	Đạt
328	17030328	Phan Thị Thùy	Trinh	Nữ	07/01/1998	7	7	Đạt
329	17030329	Trần Thị Phương	Trinh	Nữ	12/05/1998	4,5	6	Không đạt
330	17030330	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	24/12/1996	4	4,5	Không đạt
331	17030331	Lê Thị Ngọc	Trúc	Nữ	28/09/1992	8	10	Đạt
332	17030332	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	30/03/1997	8	6,5	Đạt
333	17030333	Trương Thị Thanh	Trúc	Nữ	20/07/1996	6	6,5	Đạt
334	17030334	Nguyễn Thành	Trung	Nam	13/05/1995	7,5	8	Đạt
335	17030335	Lữ Nhật	Trường	Nam	20/02/1995	5,5	4	Không đạt
336	17030336	Phạm Thanh	Tú	Nam	01/10/1996	6	6	Đạt
337	17030337	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	07/11/1997	7,5	5,5	Đạt
338	17030338	Trịnh Minh	Tú	Nam	16/04/1995	7	5,5	Đạt
339	17030339	Phan Văn	Tuấn	Nam	07/12/1996	6	8,5	Đạt
340	17030340	Trần Thanh	Tuấn	Nam	24/01/1995	4,5	4,5	Không đạt
341	17030341	Lê Tấn	Tương	Nam	05/04/1995			
342	17030342	Lê Như	Tuyền	Nữ	15/01/1995	5,5	5,5	Đạt
343	17030343	Lưu Thị	Tuyền	Nữ	15/01/1996	6	3,5	Không đạt
344	17030344	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	10/04/1990	7,5	9,5	Đạt
345	17030345	Lê Thị	Tuyết	Nữ	20/08/1994	7,5	3,5	Không đạt
346	17030346	Phan Thị Mỹ	Uyên	Nữ	21/10/1998	6,5	7,5	Đạt
347	17030347	Đỗ Thị Hồng	Vân	Nữ	14/02/1997	4	2	Không đạt
348	17030348	Hoàng Thị Cẩm	Vân	Nữ	05/02/1995	8	8,5	Đạt
349	17030349	Hứa Thị	Vân	Nữ	20/05/1998	7	9	Đạt
350	17030350	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	06/12/1995	7	4	Không đạt
351	17030351	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	29/05/1997	7	4	Không đạt
352	17030352	Phan Bích	Vân	Nữ	05/10/1996	5	3,5	Không đạt
353	17030353	Huỳnh Thúy	Vi	Nữ	04/10/1996	6,5	6,5	Đạt
354	17030354	Phạm Thị Diệu	Viên	Nữ	20/04/1996	6	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
355	17030355	Đỗ Hùng	Việt	Nam	24/06/1996	7	9,5	Đạt
356	17030356	Bùi Đức	Vinh	Nam	22/10/1997	6	9	Đạt
357	17030357	Bùi Ngọc	Vy	Nữ	15/06/1998	3,5	9	Không đạt
358	17030358	Nghiêm Thanh Thúy	Vy	Nữ	05/08/1995	7,5	8	Đạt
359	17030359	Nguyễn Lam	Vy	Nữ	07/10/1996	7,5	5	Đạt
360	17030360	Nguyễn Thị Thanh	Vy	Nữ	30/08/1996	6	3	Không đạt
361	17030361	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	24/04/1997	7,5	8	Đạt
362	17030362	Nguyễn Ngọc	Xuân	Nữ	05/03/1996	7,5	8,5	Đạt
363	17030363	Trần Mỹ	Ý	Nữ	17/01/1994	6,5	4	Không đạt
364	17030364	Bùi Hải	Yến	Nữ	02/08/1997			
365	17030365	Nông Thị Hải	Yến	Nữ	05/09/1993	6	6	Đạt

Danh sách này có 365 thí sinh.